

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2023/HS-ST  
Ngày 16 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Quốc Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nông Thế Hạp và bà Ngôn Thị Liêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với:

**Bị cáo La Văn L;** tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 07 tháng 02 năm 1965 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/10 phổ thông; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông La Văn S và bà Bé Thị N (đều đã chết); Vợ: Bé Thị T, sinh năm 1963; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1985);

Tiền án: Không. Tiền sự: năm 2022, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trồng cây thuốc phiện.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 18/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (*Vắng mặt*)

2. Anh Bé Văn V, sinh năm 1971; địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (*Vắng mặt*)

3. Anh Bé Văn N, sinh năm 1981; địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (*Vắng mặt*)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 18/01/2023, tổ công tác Công an xã Đ, huyện T phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực đầu cầu mới thuộc xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Phát hiện La Văn L có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra. Kết quả phát hiện trong túi áo bên phải La Văn L đang mặc có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; phát hiện trong túi áo bên phải La Văn L đang mặc có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. L khai các gói trên là ma túy (heroin) của L mua về sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng trên theo đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO, màn hình cảm ứng, màu xanh, số IMEI 1: 861800050550202/01, số IMEI 2: 861800050550210/01, đã qua sử dụng; 890.000 đồng.

Cùng ngày 18/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của La Văn L có khối lượng 0,16g (không phẩy mười sáu gam). Tại kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 14/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroin***”.

Tại Cơ quan điều tra, La Văn L khai nhận, khoảng 12 giờ ngày 18/01/2023, L đi bộ đến xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng tìm mua ma túy. Tại đây, L mua ma túy với 01 người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ với số tiền 200.000 đồng. Mua được ma túy, L về nhà rồi đi làm thuê kiếm tiền. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đang đi bộ về nhà thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, thu giữ 02 gói ma túy trong túi áo của bị can. Số ma túy này, bị can mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày. Địa điểm bán ma túy ở ngoài đường cạnh nhà ở hoặc tại lán chắn vệt của bị cáo. Những người mua ma túy trực tiếp gặp bị cáo để trao đổi mua bán ma túy. Khi bán ma túy, bị cáo nhận tiền trước rồi mới đưa ma túy cho người mua. Bị cáo đã bán ma túy cho những người sau:

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn T, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng, thời gian trước khi bị cáo bị bắt khoảng 01 tháng.

- Bán ma túy cho Bê Văn N, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 50.000 đồng, thời gian bị cáo không nhớ.

- Bán ma túy cho Bê Văn V, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần mỗi lần 100.000 đồng, thời gian bị cáo không nhớ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy với bị cáo về số lần, số lượng, số tiền, thời gian, địa điểm và hình thức mua bán ma túy.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSTK, ngày 30 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo La Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo La Văn L thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần kết luận và tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo La Văn L với mức án từ 07 - 08 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Số chất bột màu trắng còn lại sau khi cân, trích mẫu gửi giám định; 01 mảnh giấy vỏ bao thuốc lá màu vàng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Poco và số tiền 890.000 đồng. Truy thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo La Văn L nhận tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Hồi 18 giờ 00 ngày 18/01/2023, tại đầu cầu thuộc xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã Đ, huyện T phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang La Văn L đang tàng trữ trái phép 0,16 gam Heroine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. La Văn L đã bán ma túy 06 lần cho 03 người, thu được 500.000 đồng.

Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo La Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo La Văn L đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy: 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ... b) Phạm tội 02 lần trở lên ...”**

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân mắc nghiện, hơn nữa vì mục đích hám lời để tiếp tục có tiền mua ma túy về sử dụng nên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Về nguồn gốc số ma túy, La Văn L khai được trực tiếp đến gặp và mua ma túy với những người đàn ông không quen biết ở xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, không nhớ đặc điểm nhận dạng và không có số điện thoại liên lạc của những người đã bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, tình tiết tăng nặng không có. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy; bị cáo có 01 tiền sự năm 2022, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trồng cây thuốc phiện nên có nhân thân xấu. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng: 01 (một) phong bì niêm phong lại, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ: La Văn L bắt ngày 18/01/2023 tại xóm phố T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo La Văn L vật chứng và tiền vì không liên quan đến hành vi phạm tội: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Điện thoại di động thu giữ đối với La Văn L ngày 18/01/2023”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh” và số tiền 890.000 đồng (tám trăm chín mươi nghìn đồng).

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo La Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **La Văn L** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **La Văn L** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong lại, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ: La Văn L bắt ngày 18/01/2023 tại xóm phố T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo La Văn L: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Điện thoại di động thu giữ đối với La Văn L ngày 18/01/2023”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh” và số tiền 890.000 đồng (tám trăm chín mươi nghìn đồng).

*Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao vật chứng ngày 31/5/2023.*

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo La Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh, Phòng kiểm tra NV và THA
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Quốc Hùng**